

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHOA DU LỊCH VÀ ẨM THỰC

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ LỄ TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 - NĂM 2024

| STT                                             | MSSV        | HỌ VÀ TÊN                | LỚP         | NGÀNH HỌC                            |
|-------------------------------------------------|-------------|--------------------------|-------------|--------------------------------------|
| BUỔI SÁNG: NGÀNH KHOA HỌC DINH DƯỠNG VÀ ẨM THỰC |             |                          |             |                                      |
| NGÀNH KHOA HỌC CHẾ BIẾN MÓN ĂN                  |             |                          |             |                                      |
| NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG      |             |                          |             |                                      |
| 1                                               | 2028209022  | Nguyễn Ngọc Phương Khánh | 11DHDD2     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 2                                               | 2030202065  | Nguyễn Gia Minh          | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 3                                               | 2030202106  | Lê Thị Minh Thư          | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 4                                               | 2030209541  | Bùi Lê Minh Luận         | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 5                                               | 2030209531  | Lê Thị Anh Thư           | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 6                                               | 2028170085  | Phan Nhã Tâm             | 08DHDD2_LV  | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 7                                               | 2028190218  | Vương Bích Duyên         | 10DHDD1     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 8                                               | 2028190230  | Nguyễn Quốc Huy          | 10DHDD1     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 9                                               | 2028190030  | Phan Huỳnh An Khương     | 10DHDD1     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 10                                              | 2028192201  | Đặng Ngọc Kim Ngân       | 10DHDD2     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 11                                              | 2028200005  | Thái Bình Dương          | 11DHDD1     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 12                                              | 2028202009  | Nguyễn Triệu Minh Khoa   | 11DHDD1     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 13                                              | 2028200013  | Nguyễn Thị Hồng Ngọc     | 11DHDD1     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 14                                              | 2028200036  | Trần Lữ Cát Phụng        | 11DHDD1     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 15                                              | 2028200064  | Trần Nguyễn Thanh Thương | 11DHDD1     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 16                                              | 2028200047  | Mai Thanh Tuyền          | 11DHDD1     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 17                                              | 2028209054  | Nguyễn Thị Ngọc Bích     | 11DHDD2     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 18                                              | 2028209083  | Nguyễn Khả Hân           | 11DHDD2     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 19                                              | 2028209012  | Đỗ Thị Tuyết Ngân        | 11DHDD2     | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |
| 20                                              | 2034180001  | Trương Hồng Bảo          | 09DHNA1     | Khoa học chế biến món ăn             |
| 21                                              | 2034190003  | Dương Quốc Anh           | 10DHNA1     | Khoa học chế biến món ăn             |
| 22                                              | 2034190129  | Lê Quốc Khánh            | 10DHNA1     | Khoa học chế biến món ăn             |
| 23                                              | 2034190130  | Nguyễn Trần Minh Khánh   | 10DHNA1     | Khoa học chế biến món ăn             |
| 24                                              | 2034190062  | Đỗ Thị Thêm              | 10DHNA1     | Khoa học chế biến món ăn             |
| 25                                              | 2028190287  | Phạm Bích Huyền          | 10DHNA2     | Khoa học chế biến món ăn             |
| 26                                              | 2034190121  | Nguyễn Thu Hương         | 10DHNA2     | Khoa học chế biến món ăn             |
| 27                                              | 2034190182  | Vương Hữu Thịnh          | 10DHNA2     | Khoa học chế biến món ăn             |
| 28                                              | 2034190207  | Trần Thanh Hoàng Vũ      | 10DHNA2     | Khoa học chế biến món ăn             |
| 29                                              | 2034200073  | Thái Thị Thanh Nhân      | 11DHNA1     | Khoa học chế biến món ăn             |
| 30                                              | 2034200032  | Huỳnh Trung Tính         | 11DHNA1     | Khoa học chế biến món ăn             |
| 31                                              | 2034200170  | Nguyễn Đăng Thúc Hiền    | 11DHNA3     | Khoa học chế biến món ăn             |
| 32                                              | I2030181131 | Trần Hoàng Oanh          | ISPCRM-2018 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 33                                              | 2030181320  | Phạm Tấn Sang            | 09DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 34                                              | 2030181387  | Nguyễn Ngọc Tiến         | 09DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 35                                              | 2030190049  | Lưu Thúy Duyên           | 10DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 36                                              | 2030190027  | Trần Nguyễn Hải Đăng     | 10DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 37                                              | 2030190474  | Nguyễn Ngọc Nghĩa        | 10DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 38                                              | 2030190175  | Trần Minh Ngọc           | 10DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 39                                              | 2030190523  | Nguyễn Hoài Phương Uyên  | 10DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 40                                              | 2030190380  | Trần Thị Hồng Yến        | 10DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 41                                              | 2030190004  | Nguyễn Gia Ân            | 10DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 42                                              | 2030190418  | Phan Lê Hồng Diễm        | 10DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 43                                              | 2030190068  | Nguyễn Thị Ngọc Hân      | 10DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 44                                              | 2030190187  | Trịnh Thị Thúy Ngọc      | 10DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 45                                              | 2030190288  | Nguyễn Tâm Thúy          | 10DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 46                                              | 2030190330  | Phạm Thị Mộng Trúc       | 10DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |

| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        | TÊN   | LỚP         | NGÀNH HỌC                            |
|-----|------------|------------------|-------|-------------|--------------------------------------|
| 47  | 2030190008 | Đinh Lê Quỳnh    | Anh   | 10DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 48  | 2030190713 | Nguyễn Vũ Hoàng  | Nhân  | 10DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 49  | 2030190081 | Trần Ngọc Minh   | Hiền  | 10DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 50  | 2030190134 | Nguyễn Thị Diễm  | Linh  | 10DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 51  | 2030190329 | Phan Thị Thanh   | Trúc  | 10DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 52  | 2030190355 | Phạm Thị Tường   | Vi    | 10DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 53  | 2030200114 | Nguyễn Thái      | Bảo   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 54  | 2030200063 | Huỳnh Thị Diễm   | Chi   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 55  | 2030200529 | Chu Mạnh         | Chiến | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 56  | 2030200412 | Huỳnh Thị Thu    | Dâng  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 57  | 2030200077 | Nguyễn           | Du    | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 58  | 2030200583 | Diệp Trường      | Giang | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 59  | 2030209671 | Nguyễn Thị       | Giang | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 60  | 2030200070 | Phạm Thị Thúy    | Hằng  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 61  | 2030200638 | Trịnh Duy        | Hiếu  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 62  | 2030200031 | Hồ Ngọc          | Hương | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 63  | 2030200228 | Huỳnh            | Kỳ    | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 64  | 2030200562 | Bùi Thị Hồng     | Linh  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 65  | 2030200142 | Nguyễn Thị       | Linh  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 66  | 2030200062 | Nguyễn Thị Thùy  | Linh  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 67  | 2030200029 | Nguyễn Thị Ngọc  | Mai   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 68  | 2030200576 | Hồ Trần Như      | Mơ    | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 69  | 2030209691 | Huỳnh Thị Thu    | Nga   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 70  | 2030200141 | Tạ Hoàng Như     | Ngọc  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 71  | 2030200615 | Trần Quách Hồng  | Ngọc  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 72  | 2030200068 | Lê Thị Tuyết     | Nhi   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 73  | 2030200234 | Huỳnh Mỹ         | Như   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 74  | 2030200293 | Nguyễn Thị Yến   | Như   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 75  | 2030200232 | Nguyễn Sỹ        | Phú   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 76  | 2030200327 | Phan Thị Nguyệt  | Quế   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 77  | 2030200161 | Huỳnh Thị Ngọc   | Quy   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 78  | 2030200101 | Nguyễn Thu       | Tâm   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 79  | 2030200524 | Cao Thị Kiều     | Tiên  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 80  | 2030200242 | Trần Thị Ngọc    | Tiền  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 81  | 2030200262 | Nguyễn Thị Thanh | Thảo  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 82  | 2030200280 | Thái Thị Thu     | Thảo  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 83  | 2030200721 | Lương Thị Mai    | Thị   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 84  | 2030200058 | Cao Thị Thiên    | Thơ   | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 85  | 2030200506 | Nguyễn Huyền     | Trang | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 86  | 2030200224 | Lê Tuyết         | Trình | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 87  | 2030200530 | Nguyễn Thị Bảo   | Trình | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 88  | 2030200252 | Nguyễn Thanh     | Trúc  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 89  | 2038203038 | Đỗ Trương Thúy   | Vy    | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 90  | 2030200133 | Trịnh Thị Thu    | Thảo  | 11DHQTDVNH1 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 91  | 2030200093 | Châu Hải         | Bằng  | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 92  | 2030200083 | Trần Phước       | Duy   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 93  | 2030200245 | Phạm Minh        | Đức   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 94  | 2030200222 | Nguyễn Thị Thanh | Giàu  | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 95  | 2030200502 | Nguyễn Thu       | Hằng  | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 96  | 2030200519 | Nguyễn Thị Thúy  | Hiền  | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 97  | 2030200057 | Đỗ Thị Yến       | Hòa   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 98  | 2030200111 | Nguyễn Huỳnh Gia | Hộ    | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 99  | 2030200170 | Nguyễn Khắc      | Huy   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 100 | 2030200177 | Vô Thị Như       | Huyền | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |

| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         | TÊN    | LỚP         | NGÀNH HỌC                            |
|-----|------------|-------------------|--------|-------------|--------------------------------------|
| 101 | 2030200401 | Cao Minh          | Hưng   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 102 | 2030200719 | Nguyễn Huỳnh Tuấn | Kha    | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 103 | 2030200286 | Võ Thị Hoàng      | Lan    | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 104 | 2030200164 | Trần Đặng Yến     | Linh   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 105 | 2030200051 | Phạm Tuyết        | Minh   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 106 | 2030200296 | Hồ Tiểu           | My     | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 107 | 2030200255 | Nguyễn Thị Kim    | Ngân   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 108 | 2030200646 | Nguyễn Hồng       | Ngọc   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 109 | 2030200537 | Trần Thành        | Nhân   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 110 | 2030200323 | Bùi Thị Huỳnh     | Như    | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 111 | 2030200311 | Thái Trương Quỳnh | Như    | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 112 | 2030200045 | Trần Tâm          | Như    | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 113 | 2030200148 | Võ Thu            | Phuong | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 114 | 2030200556 | Lương Tổ          | Quyên  | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 115 | 2030200139 | Vũ Thị Ái         | Quyên  | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 116 | 2030200049 | Nguyễn Hoàng      | Sang   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 117 | 2030200593 | Dương Thị         | Sương  | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 118 | 2030200033 | Nguyễn Thị Kiêm   | Thoa   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 119 | 2030209669 | Lý Thị Hồng       | Thương | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 120 | 2030200209 | Đỗ Nguyễn         | Trang  | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 121 | 2030200591 | Bùi Thị Ngọc      | Trinh  | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 122 | 2030200211 | Hồ Thị Mỹ         | Uyên   | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 123 | 2030200549 | Đào Trúc          | Vy     | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 124 | 2030200589 | Nguyễn Hà         | Vy     | 11DHQTDVNH2 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 125 | 2030200290 | Trần Thị Ngọc     | Bích   | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 126 | 2030200253 | Nguyễn Ngọc Thùy  | Dung   | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 127 | 2030200559 | Lê Nhựt           | Hào    | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 128 | 2030200538 | Nguyễn Phú        | Hiệp   | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 129 | 2030200367 | Trần Thị          | Hoài   | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 130 | 2030200125 | Trần Thị Tuyết    | Linh   | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 131 | 2030200581 | Bùi Nguyễn Cẩm    | Ly     | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 132 | 2030200405 | Trần Thị Thanh    | Mai    | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 133 | 2030200054 | Phan Thị Thảo     | Ngân   | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 134 | 2030200185 | Trần Thị Cẩm      | Nguyên | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 135 | 2030200006 | Trần Kim          | Oanh   | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 136 | 2030200088 | Trần Đại          | Phú    | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 137 | 2030200272 | Đào Vũ Mai        | Phuong | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 138 | 2030200518 | Bùi Thị Kim       | Tiên   | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 139 | 2030200592 | Lý Quốc           | Thuận  | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 140 | 2030200080 | Võ Minh           | Thùy   | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 141 | 2030200520 | Lê Trần Thảo      | Trang  | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 142 | 2030200169 | Nguyễn Thị Bích   | Trâm   | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 143 | 2030200598 | Nguyễn Tấn        | Trung  | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 144 | 2030200413 | Hồ Thanh Hoàn     | Vũ     | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 145 | 2030200590 | Huỳnh Thị Thảo    | Vy     | 11DHQTDVNH3 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 146 | 2030200257 | Đặng Trần Lan     | Anh    | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 147 | 2030200515 | Trần Minh         | Hải    | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 148 | 2030200207 | Nguyễn Thị Thúy   | Hằng   | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 149 | 2030200267 | Trần Nguyễn Thu   | Hiên   | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 150 | 2030200640 | Nguyễn Thị Thu    | Hồng   | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 151 | 2030200306 | Trương Diệu       | Huy    | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 152 | 2030200220 | Dương Nữ Hoàng    | Mai    | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |

| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN              | LỚP         | NGÀNH HỌC                            |
|-----|------------|------------------------|-------------|--------------------------------------|
| 153 | 2030200153 | Nguyễn Bích Ngọc       | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 154 | 2030200215 | Nguyễn Như Nguyệt      | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 155 | 2030200160 | Vì Kiều Oanh           | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 156 | 2030200612 | Lê Ngọc Quyên          | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 157 | 2030200143 | Châu Thị Hoài Tích     | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 158 | 2030200265 | Phan Thị Cẩm Tiên      | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 159 | 2030200140 | Trương Anh Tín         | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 160 | 2030200145 | Bùi Phúc Toàn          | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 161 | 2030200302 | Nguyễn Thị Thu Thao    | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 162 | 2030200312 | Nguyễn Thị Hồng Thắm   | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 163 | 2030200501 | Nguyễn Thị Thanh Thúy  | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 164 | 2030200091 | Lê Nguyễn Phụng Thuýên | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 165 | 2030200585 | Nguyễn Ngọc Minh Thư   | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 166 | 2030200176 | Phạm Minh Thư          | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 167 | 2030200165 | Lê Thị Cẩm Vân         | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 168 | 2030200121 | Đặng Triệu Vi          | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 169 | 2030200136 | Nguyễn Ngọc Vũ         | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 170 | 2030200607 | Đỗ Lê Bảo Vy           | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 171 | 2030200065 | Nguyễn Thị Ngọc Vy     | 11DHQTDVNH4 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 172 | 2030200403 | Nguyễn Quốc Dương      | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 173 | 2030200531 | Lê Thị Tú Đạt          | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 174 | 2030200627 | Phạm Mộng Hà           | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 175 | 2030200249 | Võ Thị Thúy Hằng       | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 176 | 2030202044 | Lê Văn Học             | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 177 | 2030200292 | Ngô Thanh Lan          | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 178 | 2030200271 | Lê Dương Thị Hồng Linh | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 179 | 2030200035 | Lê Thùy Linh           | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 180 | 2030200079 | Ngô Thị Hồng Ngân      | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 181 | 2030200059 | Phương Mỹ Ngọc         | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 182 | 2030200620 | Nguyễn Hà Nguyên       | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 183 | 2030200544 | Nguyễn Thị Yến Nhi     | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 184 | 2030200047 | Đinh Thị Tuyết Nhung   | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 185 | 2030200407 | Lê Thị Phi Nhung       | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 186 | 2030200755 | Ngô Mai Hoàng Oanh     | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 187 | 2030200193 | Trần Thị Như Quỳnh     | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 188 | 2030200553 | Nghiêm Thanh Thanh Tâm | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 189 | 2030202114 | Kiều Trần Trung Tín    | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 190 | 2030200304 | Nguyễn Thị Như Thắm    | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 191 | 2030200319 | Nguyễn Kim Thùy        | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 192 | 2030200631 | Nguyễn Phương Thùy     | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 193 | 2030200511 | Hoàng Thị Anh Thư      | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 194 | 2030200336 | Lư Võ Khánh Thy        | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 195 | 2030200580 | Ngô Thùy Trang         | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 196 | 2030200052 | Nguyễn Thị Ngọc Trâm   | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 197 | 2030200061 | Đào Ngọc Trân          | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 198 | 2030200718 | Phan Hoàng Ái Trân     | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 199 | 2030202125 | Lương Thanh Trung      | 11DHQTDVNH5 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 200 | 2030202008 | Phạm Phước Đành        | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 201 | 2030202022 | Nguyễn Thị Minh Đức    | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 202 | 2030202036 | Lê Thị Mỹ Hào          | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 203 | 2030202039 | Phan Thị Mỹ Hiền       | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 204 | 2030202057 | Nguyễn Tú Linh         | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 205 | 2030200135 | Nguyễn Thị Mỹ Linh     | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 206 | 2030202061 | Trương Khánh Loan      | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |

| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN           | TÊN    | LỚP         | NGÀNH HỌC                            |
|-----|------------|---------------------|--------|-------------|--------------------------------------|
| 207 | 2030202070 | Nguyễn Thị Thoại    | Mỹ     | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 208 | 2030202078 | Mã Nguyễn Quỳnh     | Ngọc   | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 209 | 2030202077 | Phan Thanh Như      | Ngọc   | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 210 | 2030200575 | Nguyễn Thái         | Nguyên | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 211 | 2030202081 | Phan Hoàng Phúc     | Nguyên | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 212 | 2030202084 | Lê Thị Thanh        | Nhi    | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 213 | 2030202083 | Nguyễn Thị Yến      | Nhi    | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 214 | 2030200603 | Thái Thị Cẩm        | Như    | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 215 | 2030202113 | Nguyễn Ngọc Sóng    | Tiền   | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 216 | 2030202110 | Nguyễn Thị Thanh    | Thúy   | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 217 | 2030203002 | Đỗ Ngọc Minh        | Thư    | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 218 | 2030202122 | Lê Ngọc Thùy        | Trình  | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 219 | 2030202132 | Lưu Nguyễn Hoàng    | Uyên   | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 220 | 2030202133 | Trần Thị Thảo       | Uyên   | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 221 | 2030202142 | Dương Thị Nhật      | Vy     | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 222 | 2030202146 | Nguyễn Thị Ngọc     | Yến    | 11DHQTDVNH6 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 223 | 2030202006 | Nguyễn Thị Huyền    | Châu   | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 224 | 2030200149 | Nguyễn Thị Thu      | Hằng   | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 225 | 2030202032 | Huỳnh Ngọc          | Hân    | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 226 | 2030202041 | Hồ Thị Mỹ           | Hoa    | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 227 | 2030203022 | Đào Lê Thúy         | Hồng   | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 228 | 2030202058 | Nguyễn Trần Mỹ      | Linh   | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 229 | 2030202067 | Đinh Thị            | My     | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 230 | 2030202073 | Nguyễn Thị Tuyết    | Ngân   | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 231 | 2030202090 | Cao Thị Hồng        | Nhung  | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 232 | 2030202092 | Nguyễn Thị Ngô Kim  | Phân   | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 233 | 2030203013 | Nguyễn Thị Phương   | Thảo   | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 234 | 2030202109 | Nguyễn Ngọc Minh    | Thư    | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 235 | 2030200154 | Lê Thị Thiên        | Trang  | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 236 | 2030202119 | Nguyễn Thị Thi      | Trang  | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 237 | 2030200533 | Nguyễn Thị Tường    | Vi     | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 238 | 2030203021 | Trần Thị Yến        | Nhi    | 11DHQTDVNH7 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 239 | 2030209602 | Phan Thái           | An     | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 240 | 2030209624 | Vũ Hoàng            | Dũng   | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 241 | 2030209567 | Mai Thị Thanh       | Hằng   | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 242 | 2030209580 | Phạm Thị Thu        | Hiền   | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 243 | 2030209564 | Phan Hữu            | Lợi    | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 244 | 2030209636 | Trần Thế            | Lục    | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 245 | 2030209690 | Nguyễn Phan Thị Thu | Mai    | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 246 | 2030209701 | Nguyễn Thị Trà      | My     | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 247 | 2030209623 | Lý Bích             | Nhi    | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 248 | 2030204725 | Nguyễn Trần         | Phi    | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 249 | 2030209606 | Hồ Nhật             | Phú    | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 250 | 2030209659 | Trần Thanh          | Phương | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 251 | 2030209562 | Trần Phạm Mỹ        | Quỳnh  | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 252 | 2030209610 | Trần Tạ Ngọc        | Tiền   | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 253 | 2030209632 | Ngô Thị Ánh         | Tuyết  | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 254 | 2030209536 | Lê Tuấn             | Việt   | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |
| 255 | 2030209626 | Lý Thúy             | Vy     | 11DHQTDVNH8 | Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |

| STT                                                                                | MSSV       | HỌ VÀ             | TÊN    | LỚP         | NGÀNH HỌC                           |
|------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|--------|-------------|-------------------------------------|
| BUỔI CHIỀU: NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH,<br>NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN |            |                   |        |             |                                     |
| STT                                                                                | MSSV       | HỌ VÀ             | TÊN    | LỚP         | NGÀNH HỌC                           |
| 1                                                                                  | 2024200009 | Phạm Thị Kim      | My     | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 2                                                                                  | 2024202070 | Đồng Đăng Quỳnh   | Như    | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 3                                                                                  | 2024209122 | Thiều Thị Kim     | Chi    | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 4                                                                                  | 2024209274 | Võ Việt           | Giang  | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 5                                                                                  | 2024209300 | Bùi Thị Thanh     | Hiếu   | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 6                                                                                  | 2024209146 | Trần Bảo          | Ngọc   | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 7                                                                                  | 2024209234 | Nguyễn Chí        | Vũ     | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 8                                                                                  | 2038200051 | Nguyễn Thị Ý      | Nhi    | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 9                                                                                  | 2038204065 | Nguyễn Thị Thanh  | Nhi    | 11DHQTKS6   | Quản trị khách sạn                  |
| 10                                                                                 | 2038202110 | Trần Kim          | Ngọc   | 11DHQTKS7   | Quản trị khách sạn                  |
| 11                                                                                 | 2038209427 | Trần Đình Anh     | Thi    | 11DHQTKS7   | Quản trị khách sạn                  |
| 12                                                                                 | 2038202220 | Nguyễn Võ Nhật    | Uyên   | 11DHQTKS7   | Quản trị khách sạn                  |
| 13                                                                                 | 2024181147 | Lê Ngọc Đan       | Thanh  | 09DHHD1     | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 14                                                                                 | 2024180039 | Dương Gia         | Hào    | 09DHHD3     | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 15                                                                                 | 2024190386 | Bùi Thị Kim       | Liên   | 10DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 16                                                                                 | 2024190081 | Nguyễn Thị Thiên  | Nga    | 10DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 17                                                                                 | 2024190430 | Mai Châu Minh     | Nhật   | 10DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 18                                                                                 | 2024190195 | Đặng Khải         | Vy     | 10DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 19                                                                                 | 2024190025 | Nguyễn Thị Thúy   | Duy    | 10DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 20                                                                                 | 2024190047 | Nguyễn Hoàng      | Khang  | 10DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 21                                                                                 | 2024190741 | Trần Thảo         | Nguyên | 10DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 22                                                                                 | 2024190204 | Đoàn Phạm Huỳnh   | Yên    | 10DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 23                                                                                 | 2024200127 | Trịnh Thủy Vân    | Anh    | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 24                                                                                 | 2024200286 | Châu Thị Ngọc     | Ánh    | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 25                                                                                 | 2024200230 | Nguyễn Minh       | Công   | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 26                                                                                 | 2024200207 | Đoàn Thị Quỳnh    | Chi    | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 27                                                                                 | 2024200404 | Phùng Thị Hồng    | Đào    | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 28                                                                                 | 2024200027 | Trương Thị Hồng   | Diệp   | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 29                                                                                 | 2024200031 | Huỳnh Thị Thúy    | Hằng   | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 30                                                                                 | 2024200101 | Võ Thị Thúy       | Kiều   | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 31                                                                                 | 2024200115 | Bùi Quế           | Liên   | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 32                                                                                 | 2024200042 | Nguyễn Thị Thùy   | Linh   | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 33                                                                                 | 2024200210 | Ngô Thị           | Minh   | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 34                                                                                 | 2024200024 | Dương Nguyễn Hồng | Ngọc   | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 35                                                                                 | 2024200060 | Phạm Yến          | Nhi    | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 36                                                                                 | 2024200104 | Huỳnh Thị Quỳnh   | Như    | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 37                                                                                 | 2024200082 | Lê Thanh          | Phong  | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 38                                                                                 | 2024200202 | Trịnh Thị Ngọc    | Phương | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 39                                                                                 | 2024200418 | Lê Ngọc Như       | Quỳnh  | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 40                                                                                 | 2024200216 | Võ Thị Minh       | Tâm    | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 41                                                                                 | 2024200053 | Nguyễn Thanh      | Thùy   | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 42                                                                                 | 2024200072 | Nguyễn Trần Minh  | Thư    | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 43                                                                                 | 2024200038 | Lê Thị Hồng       | Thương | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |

| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN               | LỚP         | NGÀNH HỌC                           |
|-----|------------|-------------------------|-------------|-------------------------------------|
| 44  | 2024200113 | Trần Bích Trà           | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 45  | 2024200247 | Võ Thị Kiều Trang       | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 46  | 2024200161 | Nguyễn Thị Thuý Vi      | 11DHQTDVLH1 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 47  | 2024200174 | Nguyễn Ngọc Lan Anh     | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 48  | 2024200033 | Võ Đình Anh             | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 49  | 2024202001 | Trịnh Thị Thiên Ân      | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 50  | 2024200229 | Nguyễn Quốc Cường       | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 51  | 2024202024 | Phạm Nguyễn Hoàng Giang | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 52  | 2024200273 | Trần Minh Hiếu          | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 53  | 2024200226 | Bùi Quang Hòa           | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 54  | 2024200263 | Lê Thanh Hồng           | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 55  | 2024200036 | Phan Thị Hồng Huệ       | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 56  | 2024202046 | Chu Phạm Hương Lan      | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 57  | 2024200257 | Lê Khánh Linh           | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 58  | 2024200218 | Huỳnh Thị Mỹ Linh       | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 59  | 2024200111 | Cao Thị Lý              | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 60  | 2024200211 | Bùi Ngọc Minh           | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 61  | 2024209289 | Võ Thị Mi Ni            | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 62  | 2024200094 | Nguyễn Thị Kim Ngân     | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 63  | 2024200123 | Trần Thị Ánh Ngọc       | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 64  | 2024203002 | Hoàng Yến Nhi           | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 65  | 2024202072 | Nguyễn Quỳnh Như        | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 66  | 2024200223 | Võ Thị Hoài Như         | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 67  | 2024202079 | Lê Đỗ Phi               | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 68  | 2024200020 | Trần Quang Tú           | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 69  | 2024200267 | Trà Thanh Tùng          | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 70  | 2024200237 | Nguyễn Thị Hồng Thắm    | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 71  | 2024200231 | Bùi Mỹ Xuyên            | 11DHQTDVLH2 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 72  | 2024209188 | Võ Phương Hoàng Ái      | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 73  | 2024202002 | Trần Xuân Anh           | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 74  | 2024202019 | Võ Văn Dương            | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 75  | 2024202026 | Doãn Thị Mỹ Hạnh        | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 76  | 2024202038 | Nguyễn Ngọc Huyền       | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 77  | 2024202039 | Bùi Vi Khang            | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 78  | 2024202056 | Nguyễn Trần Kim Ngân    | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 79  | 2024204106 | Nguyễn Thái Thùy Nhi    | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 80  | 2024202073 | Nguyễn Thị Quỳnh Như    | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 81  | 2024202078 | Võ Thành Phát           | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 82  | 2024202083 | Nguyễn Phạm Uyên Phương | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 83  | 2024202084 | Trương Thị Yến Phương   | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 84  | 2024202093 | Nguyễn Minh Tài         | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 85  | 2024202094 | Trịnh Khánh Tâm         | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 86  | 2024202095 | Lê Chí Thanh            | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 87  | 2024209205 | Lê Hoàng Phương Thảo    | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |

| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          | TÊN    | LỚP         | NGÀNH HỌC                           |
|-----|------------|--------------------|--------|-------------|-------------------------------------|
| 88  | 2024200224 | Phạm Thị Kim       | Thoa   | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 89  | 2024202107 | Phan Minh          | Thùy   | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 90  | 2024209237 | Đỗ Trần Ái         | Thương | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 91  | 2024202126 | Nguyễn Tường       | Vy     | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 92  | 2024202130 | Nguyễn Thị Như     | Ý      | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 93  | 2024202132 | Nguyễn Kim         | Yến    | 11DHQTDVLH3 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 94  | 2024203018 | Huỳnh Thị Kim      | Anh    | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 95  | 2024209152 | Nguyễn Cao Kỳ      | Duyên  | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 96  | 2024209322 | Nguyễn Thị Ngọc    | Hân    | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 97  | 2024209144 | Nguyễn Thị Thu     | Hiền   | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 98  | 2024209213 | Nguyễn Thị         | Hòa    | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 99  | 2024202037 | Trần Thị Thanh     | Huyền  | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 100 | 2024209131 | Võ Thị Thúy        | Kiều   | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 101 | 2024203015 | Võ Nữ Phương       | Lan    | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 102 | 2024209210 | Huỳnh Như          | Linh   | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 103 | 2024209313 | Thái Phạm Quỳnh    | Ly     | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 104 | 2024202055 | Cao Thị Hồng       | My     | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 105 | 2024203017 | Phan Ngọc          | Nhan   | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 106 | 2024209141 | Đặng Hoàng         | Oanh   | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 107 | 2024209223 | Thiều Thị          | Quỳnh  | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 108 | 2024202087 | Trần Thị Như       | Quỳnh  | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 109 | 2024209124 | Huỳnh Ngọc         | Tuấn   | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 110 | 2024202120 | Châu Thị Thanh     | Tuyền  | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 111 | 2024203013 | Nguyễn Thị Minh    | Thu    | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 112 | 2024202104 | Nguyễn Ngọc Anh    | Thư    | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 113 | 2024209241 | Phạm Thị Phương    | Uyên   | 11DHQTDVLH4 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 114 | 2024209176 | Hoàng Thị Mai      | Anh    | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 115 | 2024209386 | Bùi Ngọc           | Ân     | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 116 | 2024209191 | Trần Thị Kiều      | Diễm   | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 117 | 2024209326 | Trần Mỹ            | Duyên  | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 118 | 2024209135 | Phạm Thị           | Điễm   | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 119 | 2024209256 | Dương Lâm Nguyên   | Hà     | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 120 | 2024209249 | Thái Thị Phương    | Hiền   | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 121 | 2024209253 | Trần Lê Ngọc       | Hiếu   | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 122 | 2024209126 | Nguyễn Công        | Hòa    | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 123 | 2024209143 | Lê Thị Xum         | Hợp    | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 124 | 2024209246 | Hồ Lê Ngọc         | Khoa   | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 125 | 2024209248 | Đặng Thị Mỹ        | Linh   | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 126 | 2024209264 | Huỳnh Tiến         | Luân   | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 127 | 2024209357 | Nguyễn Đức Thành   | Luân   | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 128 | 2024209323 | Bùi Nguyễn Phương  | My     | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 129 | 2024209367 | Nguyễn Quảng Hoàng | Mỹ     | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 130 | 2024209129 | Nguyễn Thị Thu     | Nga    | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 131 | 2024209123 | Phan Thị Minh      | Nguyệt | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 132 | 2024209293 | Đoàn Phan Thanh    | Nhàn   | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 133 | 2024209198 | Son Yến            | Nhi    | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        | LỚP         | NGÀNH HỌC                           |
|-----|------------|------------------|-------------|-------------------------------------|
| 134 | 2024209309 | Vô Thị Nhi       | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 135 | 2024209192 | Lê Thị Lan       | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 136 | 2024209336 | Hồ Nguyễn Thanh  | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 137 | 2024209138 | Trương Thị Linh  | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 138 | 2024209171 | Trần Khánh       | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 139 | 2024209233 | Hoàng Thị Thanh  | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 140 | 2024209121 | Nguyễn Thị Ngọc  | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 141 | 2024209156 | Nông Thị Tú      | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 142 | 2024209132 | Phan Liễu        | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 143 | 2024209160 | Lê Thị Hải       | 11DHQTDVLH5 | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |
| 144 | 2038200041 | Nguyễn Thanh     | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 145 | 2038200059 | Nguyễn Vũ Mai    | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 146 | 2038200334 | Tào Viễn         | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 147 | 2038200177 | Nguyễn Thị Mỹ    | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 148 | 2038200012 | Huỳnh Thị Thủy   | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 149 | 2038200052 | Châu Gia         | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 150 | 2038200035 | Bùi Thị Kim      | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 151 | 2038200020 | Công Thị Mỹ      | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 152 | 2038200312 | Phan Thị Huỳnh   | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 153 | 2038200272 | Nguyễn Lê Diễm   | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 154 | 2038200025 | Đặng Khắc Bằng   | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 155 | 2038200362 | Nguyễn Thị Thu   | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 156 | 2038200387 | Hoàng Hồng       | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 157 | 2038200523 | Phan Hoài        | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 158 | 2029200372 | Nguyễn Ngọc Thùy | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 159 | 2038200220 | Trần Thị Phương  | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 160 | 2038200147 | Cao Quốc         | 11DHQTKS1   | Quản trị khách sạn                  |
| 161 | 2038200106 | Lâm Diệu         | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 162 | 2038200302 | Ngô Trương Hoàng | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 163 | 2038200117 | Bùi Phạm Thuý    | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 164 | 2038200227 | Nguyễn Thành     | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 165 | 2038200217 | Vô Thị Trúc      | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 166 | 2038200261 | Lê Thúy          | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 167 | 2038200342 | Huỳnh Ngọc       | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 168 | 2038200032 | Phạm Thị Thu     | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 169 | 2038200022 | Nguyễn Bảo       | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 170 | 2038200081 | Nguyễn Ngọc Vân  | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 171 | 2038200107 | Phạm Kim         | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 172 | 2038200353 | Trần Ngọc        | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 173 | 2038200138 | Trần Thị Thảo    | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 174 | 2038200357 | Đặng Thị Thanh   | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 175 | 2038200157 | Nguyễn Thị Cẩm   | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 176 | 2038200108 | Tán Hải          | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 177 | 2038200054 | Đoàn Nguyễn Gia  | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 178 | 2038200050 | Nguyễn Hồ Như    | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |
| 179 | 2038200028 | Đặng Hồng        | 11DHQTKS2   | Quản trị khách sạn                  |

| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN           | TÊN    | LỚP       | NGÀNH HỌC          |
|-----|------------|---------------------|--------|-----------|--------------------|
| 180 | 2038202030 | Mang Thị Thùy       | Dung   | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 181 | 2038200210 | Lý Kim              | Hạnh   | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 182 | 2038200182 | Trần Thị Quỳnh      | Hương  | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 183 | 2038200291 | Nguyễn Thanh        | Lan    | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 184 | 2038200343 | Hoàng Thị           | Ngoan  | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 185 | 2038200282 | Cao Trần Mỹ         | Ngọc   | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 186 | 2038200238 | Nguyễn Thị Phương   | Nhi    | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 187 | 2038200271 | Lê Thành            | Tài    | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 188 | 2038200225 | Lê Thị Hồng         | Tựa    | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 189 | 2038200532 | Huỳnh Thị Thanh     | Thảo   | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 190 | 2038200040 | Trần Thị Thanh      | Thảo   | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 191 | 2038200526 | Đào Ngọc Minh       | Thư    | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 192 | 2038200173 | Trương Công         | Vinh   | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 193 | 2038200255 | Phạm Thị Thúy       | Vy     | 11DHQTKS3 | Quản trị khách sạn |
| 194 | 2038202041 | Bùi Thị Thu         | Hà     | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 195 | 2038202042 | Nguyễn Thị Xuân     | Hà     | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 196 | 2038202054 | Võ Thị Hồng         | Hạnh   | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 197 | 2038203006 | Tạ Tấn              | Phát   | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 198 | 2038200293 | Dương Yến           | Phi    | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 199 | 2038202139 | Nguyễn Thị Hồng     | Phúc   | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 200 | 2038202159 | Huỳnh Thị           | Sương  | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 201 | 2038202161 | Võ Tuấn             | Tài    | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 202 | 2038202184 | Trần Thị Mỹ         | Tiên   | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 203 | 2038202166 | Nguyễn Lê Thanh     | Thảo   | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 204 | 2038202180 | Lê Thị Hoài         | Thương | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 205 | 2038202197 | Mỵ Thị              | Trang  | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 206 | 2038202190 | Nguyễn Thị Ngọc     | Trâm   | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 207 | 2038202209 | Nguyễn Thị Kiều     | Trúc   | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 208 | 2038202210 | Tạ Đình             | Trương | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 209 | 2038200224 | Đoàn Phương         | Vy     | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 210 | 2038202227 | Nguyễn Thị          | Xuyến  | 11DHQTKS4 | Quản trị khách sạn |
| 211 | 2038200289 | Đoàn Nguyễn Minh    | Chính  | 11DHQTKS5 | Quản trị khách sạn |
| 212 | 2038202061 | Đỗ Ngọc             | Hiếu   | 11DHQTKS5 | Quản trị khách sạn |
| 213 | 2038202074 | Lê Vũ               | Kha    | 11DHQTKS5 | Quản trị khách sạn |
| 214 | 2038202077 | Nguyễn Thị Thanh    | Lang   | 11DHQTKS5 | Quản trị khách sạn |
| 215 | 2038202095 | Nguyễn Thị Hà       | Mai    | 11DHQTKS5 | Quản trị khách sạn |
| 216 | 2038202119 | Võ Yến              | Nhi    | 11DHQTKS5 | Quản trị khách sạn |
| 217 | 2038202154 | Nguyễn Thị Như      | Quỳnh  | 11DHQTKS5 | Quản trị khách sạn |
| 218 | 2038202160 | Đoàn Thị Tổ         | Sương  | 11DHQTKS5 | Quản trị khách sạn |
| 219 | 2038202187 | Nguyễn Minh         | Tới    | 11DHQTKS5 | Quản trị khách sạn |
| 220 | 2038202167 | Trương Nguyễn Thanh | Thảo   | 11DHQTKS5 | Quản trị khách sạn |
| 221 | 2038202188 | Ngô Thị Bích        | Trâm   | 11DHQTKS5 | Quản trị khách sạn |
| 222 | 2038202196 | Quang Công Bảo      | Trần   | 11DHQTKS5 | Quản trị khách sạn |
| 223 | 2038200340 | Nguyễn Thị Nhật     | Ánh    | 11DHQTKS6 | Quản trị khách sạn |
| 224 | 2038202059 | Cao Công            | Hiệp   | 11DHQTKS6 | Quản trị khách sạn |
| 225 | 2038202107 | Phan Tuyết          | Ngân   | 11DHQTKS6 | Quản trị khách sạn |

| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          | TÊN    | LỚP       | NGÀNH HỌC          |
|-----|------------|--------------------|--------|-----------|--------------------|
| 226 | 2038202133 | Võ Trâm            | Oanh   | 11DHQTKS6 | Quản trị khách sạn |
| 227 | 2038202156 | Võ Thị Phương      | Quỳnh  | 11DHQTKS6 | Quản trị khách sạn |
| 228 | 2038202212 | Trần Huỳnh Diệp    | Tuyền  | 11DHQTKS6 | Quản trị khách sạn |
| 229 | 2038202193 | Nguyễn Thị Bích    | Trâm   | 11DHQTKS6 | Quản trị khách sạn |
| 230 | 2038200150 | Trần Thế           | Vinh   | 11DHQTKS6 | Quản trị khách sạn |
| 231 | 2038203037 | Trần Hà Ái         | Vy     | 11DHQTKS6 | Quản trị khách sạn |
| 232 | 2038209431 | Hồ Thị Tú          | Anh    | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 233 | 2038209505 | Đào Khánh          | Duyên  | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 234 | 2038202038 | Nguyễn Thị Mỹ      | Duyên  | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 235 | 2038209435 | Lê Nguyễn Thị Thủy | Lệ     | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 236 | 2038209473 | Nguyễn Thị Ngọc    | Linh   | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 237 | 2038209486 | Nguyễn Thị Thanh   | Loan   | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 238 | 2038209453 | Lê Thành           | Lộc    | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 239 | 2038209441 | Nguyễn Thị Kim     | Luân   | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 240 | 2038209419 | Hồng Lê Bảo        | Ngọc   | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 241 | 2038209502 | Đinh Tuyết         | Như    | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 242 | 2038203036 | Đặng Thị Kim       | Oanh   | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 243 | 2038209438 | Lê Hoàng           | Phúc   | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 244 | 2038209423 | Trần Thị           | Quý    | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 245 | 2038202186 | Huỳnh Lê Anh       | Tiến   | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 246 | 2038209424 | Nguyễn Ngọc        | Tín    | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 247 | 2038209421 | Hồ Thị Ngọc        | Thắm   | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 248 | 2038209485 | Nguyễn Thị Thanh   | Thủy   | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 249 | 2038209493 | Nguyễn Anh         | Thư    | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 250 | 2038202179 | Huỳnh              | Thức   | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 251 | 2038209510 | Trần Thị Hoài      | Thương | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 252 | 2038209491 | Phùng Ngọc Đoàn    | Trang  | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 253 | 2038209501 | Nguyễn Thị Mai     | Trình  | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 254 | 2038209452 | Phạm Thị Hồng      | Vy     | 11DHQTKS7 | Quản trị khách sạn |
| 255 | 2038209460 | Đinh Nguyễn Hoàng  | Anh    | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 256 | 2038209446 | Nguyễn Thị Kim     | Ánh    | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 257 | 2038209522 | Trần Nguyên        | Danh   | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 258 | 2038209425 | Nguyễn Văn         | Đạt    | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 259 | 2038204109 | Nguyễn Thị Ngọc    | Hân    | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 260 | 2038209525 | Huỳnh Đăng         | Khoa   | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 261 | 2038209516 | Phạm Thị Mỹ        | Lệ     | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 262 | 2038202092 | Lê Thùy Cẩm        | Ly     | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 263 | 2038209476 | Đào Nguyễn Kiều    | My     | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 264 | 2038209443 | Đoàn Thị Thảo      | Nghi   | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 265 | 2038209478 | Trần Thị Kiều      | Oanh   | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 266 | 2038209521 | Nguyễn Thị Hoài    | Phương | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 267 | 2038209420 | Trương Hoàng Mỹ    | Tiên   | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 268 | 2038200528 | Nguyễn Thị Thanh   | Thảo   | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 269 | 2038209422 | Nguyễn Thị Hồng    | Thắm   | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 270 | 2038209433 | Ngô Thị Thanh      | Thùy   | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 271 | 2038209526 | Nguyễn Ngọc Anh    | Thư    | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |

| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          | LỚP       | NGÀNH HỌC          |
|-----|------------|--------------------|-----------|--------------------|
| 272 | 2038209459 | Bùi Thị Thu Trang  | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 273 | 2038209440 | Trịnh Thị Tường Vy | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |
| 274 | 2038204161 | Bùi Thị Thanh Thúy | 11DHQTKS8 | Quản trị khách sạn |